

Số: 191/BVM

Hà Nam, ngày 11 tháng 10 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở y tế tỉnh Hà Nam

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Mắt tỉnh Hà Nam

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 713/SYT - GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Hà Nam, cấp ngày 18/12/2015

Địa chỉ: Mễ Nội - Liêm Chính - Phủ Lý - Hà Nam

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII Vũ Văn Đạt

Điện thoại liên hệ: 0912084526 Email (nếu có): kehoachvmhn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Nhãn khoa; đa khoa
 - Sau đại học: Bác sỹ chuyên khoa định hướng mắt;
 - Đại học; Cao đẳng: Đại học, Cao đẳng điều dưỡng, học phần Mắt
2. Trình độ đào tạo thực hành: Sau đại học; đại học; cao đẳng
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 100/năm người/cùng thời điểm
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu. (Phụ lục 1)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng gồm 03 khoa phòng. (Phụ lục 1)
 - Khoa khám bệnh, khoa điều trị, khoa Đáy mắt - Màng bồ đào.
6. Danh mục cơ sở vật chất đầy đủ tại các khoa phòng trong bệnh viện, hội trường, trang thiết bị về nhãn khoa đầy đủ, phục vụ đào tạo thực hành. (Phụ lục 2)
Thiết bị giảng dạy gồm máy chiếu, máy tính theo quy định.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố, phụ lục đính kèm!

1. Quyết định thành lập bệnh viện mắt;

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Ban giám đốc;
- Luu VT, KHTC.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
BSCKII.VŨ VĂN ĐẠT**

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM
BỆNH VIỆN MẮT

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ (PL2)

STT	TÊN TB	KÝ HIỆU	CÔNG TY SX	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD
1	Máy sinh hóa	BA200	Bio Systems	Tây Ban Nha	2019	2020
2	Máy siêu âm mắt A-B	Vupad	Sonomed	Mỹ	2014	2015
3	Máy siêu âm tổng quát	DP-4900	Midray	Đức	2012	2015
4	Máy đo thị trường kế tự động	MonoCV3	Metrovision	Pháp	2016	2017
5	Máy huyết học ABX Micros ES60	ABX Micros ES60	Horiba	Pháp	2015	2016
6	Máy đo khúc xạ giác mạc	Javal	Topcon	Nhật Bản	2003	2004
7	Máy điện tim DECG - 03A	DECG-03A	Midray	Đức	2007	2007
8	Máy điện tim 3 kênh kỹ thuật số	SE-3	Edan Electrocardigraph	Trung Quốc	2013	2019
9	Máy nước tiểu Clinitek Status +	13B1X10041000022	Siemens	Anh	2014	2015
10	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	Carlzeiss Surgical	Zeiss	Đức	2005	2005
11	Sinh hiển vi khám bệnh	L0229-E-LED	Inami	Nhật Bản	2015	2015
12	Sinh hiển vi khám bệnh	AIA112S	Appasamy	Ấn độ	2014	2015
13	Máy chụp đáy mắt không huỳnh quang	Digital Retinal Camera CR -2	Canon	Nhật Bản	2013	2014
14	LaserYagIII	AC1272-071	Carlzeiss	Đức	2005	2007
15	Máy phẫu thuật Phaco	VC820100SP	CataRhex	Thụy Sĩ	2005	2007
16	Máy phẫu thuật Phaco	VC840100	Faros	Thụy Sĩ	2009	2011
17	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	Takagi O-M5	Takagi Seiko	Nhật Bản	2009	2010
18	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	Takagi O-M5	Takagi Seiko	Nhật Bản	2009	2010
19	Máy đo khúc xạ tự động	AR-1	NideK	Nhật Bản	2015	2015
20	Sinh hiển vi khám bệnh	AIA112S	Appasamy	Ấn độ	2014	2015
21	Sinh hiển vi khám bệnh	L0187-LED	Inami	Nhật Bản	2015	2015
22	Sinh hiển vi khám bệnh	L-0187-LED	Inami	Nhật Bản	2015	2015
23	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Tonovue	Cry stalvue	Đài Loan	2021	2021
24	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Tonovue	Cry stalvue	Đài Loan	2021	2021
25	Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT	SPECTRALISOCT	WildGmbH	Austria	2022	2023

PHÒNG KH - TC

Nguyễn Huy Cường



GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Đạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY THỰC HÀNH LÂM SÀNG

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN MẮT TỈNH HÀ NAM
2. Địa chỉ: Mễ Nội - Liêm Chính - Phủ Lý - Hà Nam
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 06h sáng ngày hôm nay đến 06h sáng ngày hôm sau T2T3T4T5T6T7CN
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Chứng chỉ sư phạm	Ghi chú
1	Vũ Văn Đạt	001011/HNA - CCHN	KB, CB chuyên khoa mắt; Giấy chứng nhận đào tạo liên tục ,chuyên ngành Phaco	Giám đốc Bệnh viện; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.	Phương pháp giảng dạy đại học	
2	Dương Nam Trà	001007/HNA - CCHN	KB, CB chuyên khoa mắt; Chứng chỉ đào tạo liên tục ; phẫu thuật viên Phaco	Phó Giám đốc Bệnh viện; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
3	Lê Thị Định	001008/HNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Chứng chỉ phẫu thuật Phaco;	Phó Giám đốc Bệnh viện; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
4	Nguyễn Huy Cường	001012/HNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Chứng chỉ định hướng chuyên khoa, chuyên ngành: Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ và tái tạo.	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
5	Nguyễn Mạnh Đạt	001010/HNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Chứng chỉ đào tạo liên tục “ Phẫu thuật viên Phaco	Trưởng khoa Điều trị; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
6	Nguyễn Vũ Minh Thủy	001013/HNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Chứng chỉ đào tạo liên tục “Phẫu thuật viên Phaco”;	Trưởng khoa Khám bệnh; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
7	Vũ Thị Thanh Nga	001843/HNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Chứng chỉ Siêu âm tổng quát	Phó Trưởng khoa Khám bệnh; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa;		

				tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
8	Phạm Thị Thu Huyền	001014/HNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Giấy chứng nhận đào tạo liên tục, chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh	Phó Trưởng khoa Khám bệnh; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
9	Ngô Thị Hà	001994/HNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Chứng chỉ đào tạo liên tục, chuyên đề: Phẫu thuật tạo hình - thẩm mỹ; Chứng nhận Chẩn đoán hình ảnh trong bệnh Glôcôm và bệnh dịch kính võng mạc.	Trưởng khoa Đáy mắt - Màng bồ đào; Tham gia Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
10	Trương Văn Kiên	001006/HNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Chứng chỉ định hướng chuyên khoa, chuyên ngành: Gây mê hồi sức	Trưởng khoa PT-HSCC; Tham gia GMHS, Phẫu thuật theo chứng chỉ chuyên khoa; tham gia khám và điều trị tại bệnh viện.		
11	Nguyễn Xuân Thủy	001029/HNA - CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với điều dưỡng đại học	Điều dưỡng trưởng khoa khám bệnh		
12	Trịnh Thị Hương	001051/HNA - CCHN	Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng)	Điều dưỡng trưởng khoa đáy mắt	Chứng chỉ giảng dạy sư phạm	
13	Trần Đắc Pha	001024/HNA - CCHN	Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng).	Phòng Điều dưỡng		
14	Lê Thục Trinh	001997/HNA - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng đại học).	Phòng Điều dưỡng		
15	Nguyễn Thị Sinh	001030/HNA - CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với điều dưỡng đại học	Điều dưỡng trưởng khoa phẫu thuật		
16	Đỗ Thị Thu Đông	001052/HNA - CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa điều trị		

			đại học		
17	Trần Thị Như Lệ	001257/HNA - CCHN	<p>- Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc.</p> <p>- Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc.</p> <p>- Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc.</p>	Trưởng khoa Dược - Cận lâm sàng	Chứng chỉ giảng dạy sư phạm
18	Trịnh Trang Nhung	1554/CCHN - D-SYT - HNA	<p>Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc</p> <p>Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của tủ thuốc trạm y tế xã</p> <p>Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc</p> <p>Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng, thử tương đương sinh học của thuốc (trừ trường hợp cơ sở kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng, thử tương đương sinh học của thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)</p> <p>Người phụ trách công tác dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trừ trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền)</p>	Dược sĩ lâm sàng	
19	Chu Thị Minh Hải	001022/HNA - CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm; Giấy chứng nhận đào tạo liên tục, chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh.	Phó Trưởng khoa Dược - Cận lâm sàng; Kỹ thuật viên xét nghiệm.	

Hà Nam, ngày 11 tháng 10 năm 2024

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**GIÁM ĐỐC
BSC KII. VŨ VĂN ĐẠT**

THÔNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Cơ sở vật chất				
Nhóm khoa phòng	Tên khoa phòng	Diện tích (m2)	Số bàn khám/ Số giường kế hoạch	Hội trường
01	Khoa Khám bệnh	245	5	1
02	Khoa điều trị	200	45	1
02	khoa đáy mắt	200	45	1
03	Khoa xét nghiệm	95	0	1
05	Khoa Dược	100	0	1
06	Hội trường lớn	200	0	1

Hà Nam, ngày 10 tháng 10 năm 2024
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH



GIÁM ĐỐC
BSCKII.VŨ VĂN ĐẠT